



Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức : Công ty cổ phần Thiết bị điện.
 - Mã chứng khoán : THI.
 - Địa chỉ trụ sở chính : Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.
 - Điện thoại : (84-251) 3836 443/ 3836 609.
 - Fax : (84-251) 3836 070.
2. Nội dung thông tin công bố:
 - Tài liệu chi tiết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2019.
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12 tháng 02 năm 2019 theo đường dẫn: <http://thibidi.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Tài liệu chi tiết về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2019

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phan Ngọc Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

(Số 3600253826 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/12/2016)



THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN ĐƯỢC NÊU TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH. NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC YÊU CẦU XEM XÉT KỸ CẢ HAI TÀI LIỆU NÀY KHI RA QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ.

PHẦN 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Tên doanh nghiệp phát hành: Công ty cổ phần Thiết Bị Điện (“Tổ Chức Phát Hành”)
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 5.500 Trái phiếu (*Năm nghìn năm trăm Trái Phiếu*)
4. Tổng giá trị phát hành: 550.000.000.000 VNĐ (*Năm trăm năm mươi tỷ Đồng*)
5. Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành
6. Điều kiện điều khoản của trái phiếu:
 - a. *Kỳ hạn trái phiếu:* Tối đa 03 (ba) năm
 - b. *Mệnh giá:* 100.000.000 VNĐ/trái phiếu (*Một trăm triệu đồng một trái phiếu*)
 - c. *Loại hình trái phiếu:* Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo và không kèm theo chứng quyền.
 - d. *Hình thức trái phiếu:* Trái phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử
 - e. *Lãi suất:*
 - Lãi suất áp dụng cho 03 tháng đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành là: 10,5 %/năm, Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đầu tiên và 02 (hai) Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất liên sau Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đầu tiên được xác định bằng (=) tổng của (i) 3,5%/năm và (ii) Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đó, tối đa không vượt quá 10,5%/năm.
 - Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất tiếp theo sau 03 (ba) Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất nêu trên được xác định bằng (=) tổng của (i) 3,5%/năm và (ii) Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều Chỉnh Lãi Suất đó.
 - Trong đó:
 - + “Lãi Suất Tham Chiếu”, có nghĩa là trung bình cộng của mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười

hai) tháng (hoặc tương đương) do các Ngân Hàng Tham Chiếu công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó. Tuy nhiên nếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan mà một hay nhiều Ngân Hàng Tham Chiếu không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) thì “Lãi Suất Tham Chiếu” sẽ bằng trung bình cộng của các mức lãi suất thuộc loại đó do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.

- + “Ngân Hàng Tham Chiếu” có nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).
- + Kỳ Trả Lãi của Trái Phiếu: 06 tháng/lần, kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Trả Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Trả Lãi tiếp theo.
- + Kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 (ba) tháng liên tục trong thời hạn Trái Phiếu, Kỳ Điều Chính Lãi Suất đầu tiên sẽ tính từ (và bao gồm) ngày tròn 03 tháng kể từ Ngày Phát Hành, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Điều Chính Lãi Suất tiếp theo.

7. Mua lại trái phiếu trước hạn:
- Bắt đầu từ ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu trước hạn vào bất cứ lúc nào, bằng bất cứ phương thức nào. Khi có thông báo mua lại của Tổ chức phát hành, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại trái phiếu cho Tổ chức phát hành theo tỉ lệ Tổng Số trái phiếu thông báo mua lại/Tổng số trái phiếu đang lưu hành.
 - Giá mua lại mỗi trái phiếu bằng Mệnh giá trái phiếu cộng Tiền lãi trái phiếu. Tiền lãi trái phiếu tính theo số ngày thực tế từ ngày trả lãi Trái phiếu gần nhất đến nhưng không bao gồm ngày mua lại, tính theo Lãi suất các Kỳ điều chỉnh lãi suất trong thời gian trên. Ngoài Giá mua lại trái phiếu như

nêu trên, Tổ chức phát hành không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào.

- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể đề nghị Tổ Chức Phát Hành mua lại một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu đó nắm giữ vào bất cứ lúc nào, bằng bất cứ phương thức nào và với giá mua lại bằng 100% mệnh giá cộng (+) tiền lãi Trái Phiếu đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán tính theo số ngày thực tế từ ngày trả lãi Trái phiếu gần nhất cho đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại Trước Hạn tương ứng.
- Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định việc có thực hiện việc mua lại Trái Phiếu được chào bán đó hay không. Trong trường hợp quyết định mua lại, Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện thông báo và chào mua công khai với tất cả Những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm tương ứng.
- Trên cơ sở khối lượng và giá Trái Phiếu được những Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại và tổng mệnh giá Trái Phiếu dự kiến mua lại từ Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ quyết định khối lượng, và thời điểm mua lại Trái Phiếu (trong trường hợp tổng mệnh giá Trái Phiếu đăng ký bán lại tại một mức giá cụ thể lớn hơn tổng mệnh giá Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành quyết định mua lại thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân bổ khối lượng Trái Phiếu được mua lại tại mức giá đó trên cơ sở tỷ lệ tổng mệnh giá Trái Phiếu mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại tại mức giá đó và tổng mệnh giá Trái Phiếu được đăng ký bán lại tại mức giá tương ứng).
- Phương án mua lại trái phiếu trước hạn định kỳ: Tổ Chức Phát Hành đưa ra phương án mua lại trái phiếu trước hạn để giảm nợ theo tiến độ dự kiến như dưới đây, để làm rõ, việc mua lại này không làm phát sinh bất kỳ chi phí nào đối với Tổ Chức Phát Hành:

Lịch (dự kiến) Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn	Tỷ lệ % Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn tính trên tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành
Tròn 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành	20%

Tròn 24 tháng kể từ Ngày Phát Hành	20%
Ngày Đáo Hạn	60%

8. Ngày phát hành dự kiến: Quý 1 năm 2019
9. Giao dịch trái phiếu: Trái Phiếu bị hạn chế giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp theo quyết định của tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
10. Các thông tin khác
- Tổ chức tư vấn và đại lý phát hành
 - + Công ty cổ phần chứng khoán IB
 - + Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà GELEX, 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
 - + Điện thoại: 024 4456 8888 Fax: 024 3978 5379
 - Tổ chức Đại lý trái phiếu (Đại lý thanh toán và quản lý tài khoản; Đại lý đăng ký, lưu ký, chuyển nhượng Trái phiếu);
 - + Ngân hàng TMCP Tiên Phong
 - + Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 - + Điện thoại: 024 3768 8998 Fax: 024 3768 8979
 - Đại lý quản lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (Như trên);

PHẦN 2

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- | | |
|--|-------------------------------------|
| 1. Doanh nghiệp phát hành: Công ty cổ phần Thiết Bị Điện | |
| 2. Ông Nguyễn Trọng Tiểu | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Phan Ngọc Thảo | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| 4. Ông Nguyễn Văn Hiếu | Chức vụ: Kế Toán Trưởng |
| 5. Bà Trần Thị Thu | Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát |

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

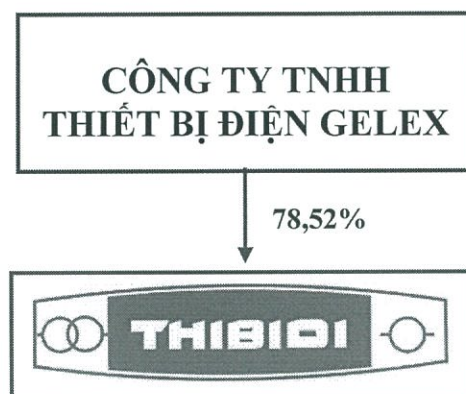
1. Công ty Cổ phần Quá trình hình thành và phát triển

- Thiết bị điện được thành lập từ năm 1977, Công ty có tiền thân là Nhà máy Thiết bị điện. Nhà máy Thiết bị điện được thành lập năm 1980 trên cơ sở sát nhập 2 nhà máy: Nhà máy Thiết bị điện 4 (chuyên sản xuất máy biến áp phân phối) và Nhà máy Dinuco (chuyên sản xuất động cơ điện).
- Năm 1993, Nhà máy chế tạo Thiết bị điện số 4 được chuyển về Bộ Công nghiệp nặng quản lý và được thành lập lại theo Quyết định số 121/QĐ/TCNSĐT ngày 13/03/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng.
- Ngày 14/07/1995, Nhà máy Thiết bị điện số 4 được đổi tên thành Công ty Thiết bị điện theo Quyết định số 708/QĐ/TCCBĐT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (tên giao dịch quốc tế và nhãn hiệu hàng hóa: THIBIDI).
- Ngày 15/10/2004, theo Quyết định số 133/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty Thiết bị điện được chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị điện.
- Ngày 13/02/2007, theo Quyết định số 549/QĐ/BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển sang hình thức hoạt động công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000463 ngày 06/12/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp. Tại thời điểm 06/12/2007, Công ty đã trở thành công ty đại chúng với vốn điều lệ ban đầu là 95 tỷ đồng và 788 cổ đông.
- Tháng 8 năm 2009, thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, Công ty thực hiện tăng vốn từ mức 95 tỷ đồng lên mức 120 tỷ đồng.

- Tháng 7 năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn từ 120 tỷ đồng lên mức 180 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ là 2:1.
- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 số 07/TBĐ/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2016, Công văn số 5057/UBCK-QLCB ngày 04/08/2016 của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và Công văn số 5389/UBCK-QLCB ngày 15/08/2016 của UBCKNN về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ, tháng 11 năm 2016, THIBIDI thực hiện tăng vốn lên 488 tỷ đồng.
- Ngày 14 tháng 04 năm 2017, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 122/QĐ – SGD HCM về việc chấp thuận niêm yết đối với Công ty cổ phần Thiết bị điện. Tháng 06/2017, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thiết bị Điện chính thức được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là THI.

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của doanh nghiệp

2.1 Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp



- a. Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con** trong đó Công ty mẹ của Công ty cổ phần Thiết bị Điện là:

Công ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX

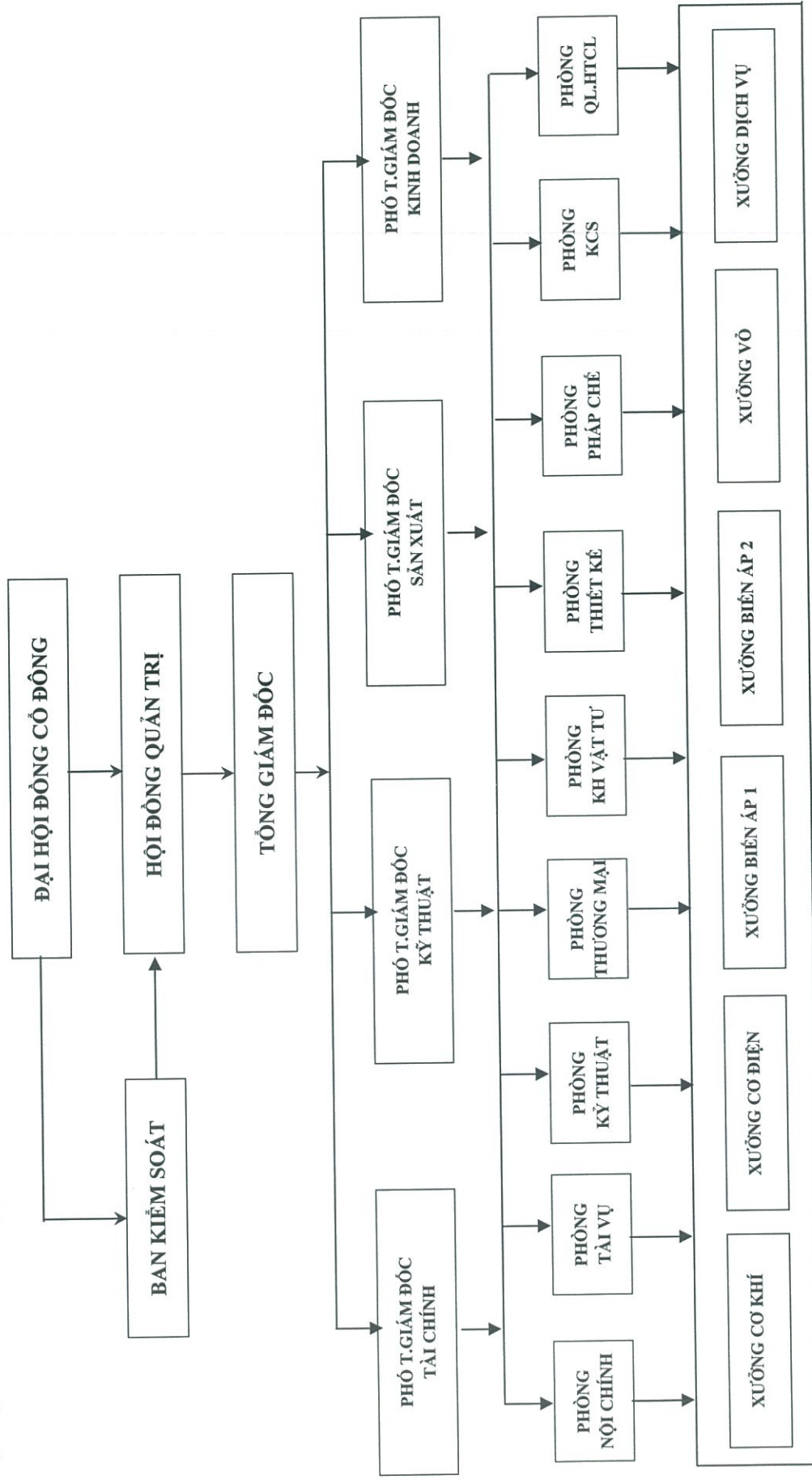
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Gelex, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84 – 24) 3825 7979 Fax: (84 – 24) 3826 0735
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0107547109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 29/08/2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thiết bị điện
- Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2018): 2.218.700.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần của Công ty TNHH Thiết Bị Điện GELEX sở hữu tại THIBIDI (tại ngày 31/12/2018): 34.546.969 cổ phần, tương đương 78,52% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

b. Công ty con của Công ty

Công ty cổ phần Sản Xuất Thiết Bị Điện Đông Anh

- Trụ sở chính: Số 186, Tổ 12 Thị Trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.
 - Điện thoại: (84 – 24) 3968 7246 Fax: (84 – 24) 3968 7252
 - Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0106061404, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 13 tháng 12 năm 2012, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh với lần gần nhất là lần thứ 7, cấp ngày 19 tháng 12 năm 2018.
 - Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh, thương mại và dịch vụ thiết bị điện dùng trong công nghiệp.
 - Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của THIBIDI: 51% vốn điều lệ
- c. Công ty mà doanh nghiệp phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Công ty cổ phần sản xuất Thiết Bị Điện Đông Anh

2.2 Bộ máy của doanh nghiệp



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Thiết bị điện đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

c. Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

d. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

e. Các phòng chức năng

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt.

- Phòng Nội chính: làm công tác hành chính cho Công ty, giải quyết hành chính trong phạm vi cho phép, nhận lưu trữ công văn. Quản lý nhân sự, lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, tổ chức tính lương, BHXH và chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên Công ty.
- Phòng Tài vụ: tổ chức thực hiện việc ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện các mẫu biểu thống kê, lập các báo cáo tài chính và gửi các báo cáo tài chính cho các đơn vị chức năng theo qui định hiện hành.
- Phòng kỹ thuật: xây dựng qui trình công nghệ sản xuất máy biến thế phù hợp với những tính năng và đặc điểm của những thiết bị hiện có của công ty đồng thời xây dựng kế hoạch hiện đại hoá dây chuyền sản xuất máy biến thế trên cơ sở những công nghệ hiện đại nhằm mục đích nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm để hoà nhập với khu vực.
- Phòng Thương mại: trực tiếp kí hợp đồng từ các đơn đặt hàng của khách hàng, bán hàng, nghiên cứu thị trường để đưa ra các chiến lược tiêu thụ sản phẩm phù hợp.
- Phòng Kế hoạch Vật tư: xây dựng, triển khai kế hoạch và theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất, lập kế hoạch cung ứng vật tư tháng, quý, năm; mua vật tư nhập kho và tổ chức bảo quản vật tư.
- Phòng Thiết kế: thiết kế sản phẩm theo nhu cầu khách hàng; xây dựng tiêu chuẩn chất lượng và theo dõi việc thực hiện, nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật để sửa chữa, khắc phục những thiếu sót. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Phòng Pháp chế: theo dõi và giám sát tính pháp lý các văn bản, hồ sơ tài liệu trong công ty, tham gia thu hồi giải quyết các khoản công nợ khó thu hồi.
- Phòng KCS: kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn thành trước khi nhập kho, kiểm tra các tiêu chuẩn kỹ thuật của vật tư, nguyên liệu mua về để phục vụ cho sản xuất.
- Phòng Quản lý hệ thống chất lượng: Theo dõi và quản lý duy trì hệ thống chất lượng công ty, quản lý và điều hành ban Bảo vệ.

f. Các Xưởng sản xuất

- Xưởng Cơ khí: chuyên gia công các khuôn gá phục vụ cho việc lắp ráp sản phẩm, các chi tiết bán thành phẩm, gia công chế tạo thiết bị máy móc chuyên dùng.
- Xưởng Cơ điện: chuyên sửa chữa, bảo trì hệ thống điện và các thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất công ty.

- Xưởng biến áp 1: sản xuất biến áp 3 pha.
- Xưởng biến áp 2: sản xuất biến áp 1 pha.
- Xưởng vỏ: chuyên gia công các chi tiết phần vỏ máy biến thế.
- Xưởng dịch vụ: chuyên sửa chữa các sản phẩm hỏng, bảo trì sản phẩm và sản xuất một số sản phẩm chính có công suất nhỏ < 250 KVA.

2.3 Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

a. Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Trọng Tiểu - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Tiểu
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1959
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 010414290 Ngày cấp: 15/08/2003 Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: R3.07.21 Sảnh A Chung cư Royal City - 72 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3825 7979
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1983 - 09/1985: Kỹ sư Thiết kế - Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 9/1985 - 11/1987: Nhập ngũ - Sĩ quan thuộc Tiểu đoàn 2 – Lữ đoàn 596 – Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc
 - + Từ 11/1987 - 7/1990: Đi học Tiếng Anh tại Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ - Bộ Cơ khí Luyện Kim
 - + Từ 07/1990 - 12/1992: Phó Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 12/1992 - 04/2000: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 04/2000 - 04/2005: Phó Giám đốc Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 04/2005 - 06/2009: Giám đốc Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 07/2009 - 12/2009: Tổng Giám đốc CTCP Chế tạo Điện cơ Hà Nội
 - + Từ 01/2010 - 06/2010: Phó TGD Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 07/2010 - 11/2010: TGD Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam

- + Từ 12/2010 - 08/2016: TGD Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 12/2010 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
 - + Từ 04/2014 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
 - + Từ 07/2015 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 09/2016 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + *Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị*
 - + *Chức vụ tại tổ chức khác:*
 - o *Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương;*
 - o *Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam;*
 - o *Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện.*
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - **Ông Phan Ngọc Thảo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
 - Họ và tên: Phan Ngọc Thảo
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 14/04/1966
 - Nơi sinh: Cần Đước - Long An
 - CMND: 024424603 Ngày cấp: 01/07/2005 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: A24/3 Ấp 1 - xã Bình Hưng - Bình Chánh - TP. HCM
 - Điện thoại: (84-61) 3836 609
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 02/1989 - 04/1994: Nhân viên, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện

- + Từ 04/1994 - 05/1995: Phó phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 05/1995 - 06/2008: Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 07/2008 - 05/2013: Giám đốc, Công ty cổ phần kinh doanh vật tư THIBIDI
- + Từ 04/2013 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 06/2013 - nay: Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- **Ông Cao Hoàng Phát - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**
 - Họ và tên: Cao Hoàng Phát
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 01/01/1958
 - Nơi sinh: Phan Thiết - Bình Thuận
 - CMND: 023145420 Ngày cấp: 08/12/2012 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 99B Nguyễn Hồng, P11, Q Bình Thạnh, TP. HCM
 - Điện thoại: (84-61) 3836 609
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1975 - 01/1980: Công nhân, Nhà máy Dinuco
 - + Từ 01/1980 - 03/1985: Tổ trưởng, Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 04/1985 - 08/1985: Đốc công, Phân xưởng Cơ khí - Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 09/1985 - 06/1986: Nhân viên, Phòng Hành chính - Công ty cổ phần Thiết bị điện

- + Từ 07/1986 - 12/1989: Nhân viên, Phòng Kế hoạch Vật tư - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 01/1990 - 05/1990: Đốc công, Phân xưởng Cơ điện - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 06/1990 - 10/1991: Quyền Quản đốc, Phân xưởng Cơ dụng - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 10/1991 - 05/1996: Quản đốc, Phân xưởng Cơ dụng - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 6/1996 - 12/2002: Trưởng phòng, Phòng Thương mại - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 1/2003 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 4/2013 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- **Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**
 - Họ và tên: Nguyễn Văn Hiếu
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 12/01/1968
 - Nơi sinh: Trảng Bàng - Tây Ninh
 - CMND: 072068001817 Ngày cấp: 20/12/2017 Nơi cấp: Tây Ninh
Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Cầu Xe - Đôn Thuận - Trảng Bàng - Tây Ninh
 - Điện thoại: (84-61) 3836 609
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 07/1994 - 03/1997: Nhân viên, Phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện

- + Từ 04/1997 - 09/2004: Phó phòng, Phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 10/2004 - 09/2005: Trưởng phòng, Phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 10/2005 - 4/2011: Kế toán trưởng, Phòng Kế toán tài vụ - Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 5/2011 - nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 4/2013 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm Kế toán trưởng
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- **Ông Lê Chí Hòa - Thành viên Hội đồng quản trị**
 - Họ và tên: Lê Chí Hòa
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 05/07/1976
 - Nơi sinh: Ninh Hòa – Khánh Hòa
 - CMND: 026021214 Ngày cấp: 08/06/2015 Nơi cấp: Tp. HCM
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Block D, tầng 7 căn 10, c/c Phú Thạnh, Phú Thạnh, Tân Phú, Tp. HCM
 - Điện thoại: (84-61) 3836 609
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 03/1999 - 02/2001: Nhân viên kỹ thuật – phân xưởng biến áp – Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 06/2001 - 04/2005: Nhân viên thiết kế – phòng thiết kế – Công ty cổ phần Thiết bị điện

- + Từ 05/2005 - 09/2009: Tổ trưởng – phòng thiết kế – Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 10/2009 - 06/2016: Phó phòng – phòng thiết kế – Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 07/2016 - 01/2017: Phó phòng – phòng KCS – Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 02/2017 - 03/2018: Trưởng phòng – phòng R&D – Công ty cổ phần Thiết bị điện
- + Từ 4/2018 - nay: Trợ lý kỹ thuật – Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị, Trợ lý kỹ thuật
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b. Ban kiểm soát

- Bà Trần Thị Thu - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Trần Thị Thu
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 07/06/1976
- Nơi sinh: Tây Ninh
- CMND: 024689548 Ngày cấp: 24/05/2007 Nơi cấp: Tp. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 107B/647 đường Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, TP.HCM
- Điện thoại: (0251) 3836609
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 06/2001 đến 6/2010: Nhân viên kế toán - Phòng kế toán tài vụ - Công ty Cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ tháng 7/2010 đến 31/3/2018 : Phó phòng - Phòng kế toán tài vụ - Công ty Cổ phần Thiết bị điện
 - + Từ 2/2018 đến nay : kiểm soát viên nội bộ Công ty - Công ty cổ phần Thiết bị điện

- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- **Bà Võ Thị Lan Anh - Thành viên Ban kiểm soát**
 - Họ và tên: Võ Thị Lan Anh
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 09/08/1972
 - Nơi sinh: Vĩnh Phúc
 - CMND: 025449822 Ngày cấp: 04/06/2011 Nơi cấp: Tp. HCM
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 63 đường số 8, khu phố 5, P. Trường Thọ, Q. Thủ Đức, Tp. HCM
 - Điện thoại: (0251) 3836 276
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành tài chính kế toán
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 6/1994 – 10/1996: Nhân viên kế toán - phòng Kế toán tài vụ, Công ty Cổ Phần Thiết Bị Điện.
 - + Từ 10/1996 – 8/1997: Nhân viên bán hàng - phòng Kế Thương mại, Công ty Cổ Phần Thiết Bị Điện.
 - + Từ 8/1997 – 3/2008: phó phòng thương mại - phòng Kế Thương mại, Công ty Cổ Phần Thiết Bị Điện.
 - + Từ 4/2008 – hiện nay: Trưởng phòng Thương mại - phòng Kế Thương mại - Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện.
 - Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: không
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- **Ông Trần Hoàng Nguyên - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Trần Hoàng Nguyên
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1979
- Nơi sinh: Bệnh viện Đồng Nai
- CMND: 271347945 Ngày cấp: 18/06/2010 Nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 28, Tổ 1, Khu phố 12, Phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (0251) 3836 373
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp thống kê kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1999 – 06/2005: Nhân viên Thống kê kho - phòng Kế hoạch vật tư, Công ty Cổ Phần Thiết Bị Điện.
 - + Từ 07/2005 – hiện nay: Tổ trưởng tổ Thống kê kho – phòng kế hoạch vật tư, Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện.
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + *Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát, Tổ trưởng tổ Thống kê kho*
 - + *Chức vụ tại tổ chức khác: Không*
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c. Ban Tổng Giám đốc

- Ông Phan Ngọc Thảo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Như trên
- Ông Cao Hoàng Phát - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc: Như trên
- Ông Nguyễn Đức Bình - Phó Tổng Giám đốc
 - Họ và tên: Nguyễn Đức Bình
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 17/10/1965
 - Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai

- CMND: 272248585 Ngày cấp: 17/06/2008 Nơi cấp: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 71/5 Huỳnh Văn Nghệ, KP1, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa
- Điện thoại: (84-61) 3836 609
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1991 - 12/1997: Kỹ thuật viên, Phân xưởng Động cơ – CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 01/1997 - 09/1998: Phó Quản đốc, Phân xưởng Động cơ - CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 10/1998 - 04/2001: Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật 2 - CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 05/2001 - 09/2001: Quản đốc, Phân xưởng Động cơ - CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 10/2001 - 8/2003: Quản đốc, Phân xưởng Cơ khí - CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 09/2003 - 07/2011: Trưởng phòng, Phòng Nhân sự - CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 8/2011 - nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- **Ông Phạm Ngọc Bích - Phó Tổng Giám đốc**
 - Họ và tên: Phạm Ngọc Bích
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 10/09/1971
 - Nơi sinh: Cần Đước - Long An
 - CMND: 024580075 Ngày cấp: 03/8/2006 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 8/20 Tổ 4 - KP 6 - P. Hiệp Phú - Q.9 - TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-61) 3836 609
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ điện khí hóa và cung cấp điện
- Quá trình công tác:
 - + Từ 11/1995 - 10/1997: Kỹ thuật viên, Phân xưởng Biến áp - CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 10/1997 - 1999: Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật - CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 1999 - 2010: Phó phòng, Phòng Thiết kế - CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 03/2010 - 01/2012: Trưởng phòng, Phòng Dịch vụ Sản xuất - CTCP kinh doanh vật tư THIBIDI
 - + Từ 1/2012 - 11/2014: Phó Giám đốc, CTCP kinh doanh vật tư THIBIDI
 - + Từ 12/2014 - 12/2015: Trợ lý Tổng Giám đốc, CTCP Thiết bị điện
 - + Từ 01/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc, CTCP Thiết bị điện
- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

d. Kế toán trưởng

- Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng: Như trên

3. Hoạt động kinh doanh chính và các dự án, hợp đồng đang triển khai

3.1 Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

a. Các loại sản phẩm chính

Công ty cổ phần Thiết bị Điện là một trong những đơn vị đầu ngành trong sản xuất máy biến áp tại Việt Nam và các thị trường lân cận. Hiện tại, Công ty Cổ phần Thiết bị điện đang thực hiện cung cấp các sản phẩm chủ yếu như sau:

Máy biến áp 1 pha

- Tần số: 50Hz
- Công suất: 10 đến 167kVA
- Điện áp: đến 35kV
- Năng lực: 15.000 máy/năm

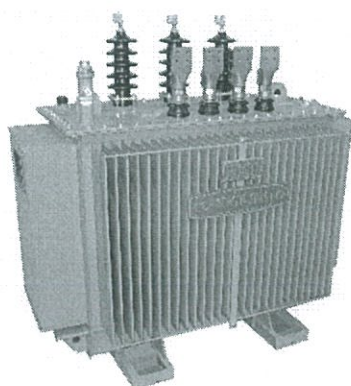
- Các loại máy biến áp 1 pha:
 - Máy biến áp 1 pha sử dụng tole silic;
 - Máy biến áp 1 pha sử dụng tole amorphous.
- Hình ảnh các loại máy biến áp 1 pha:



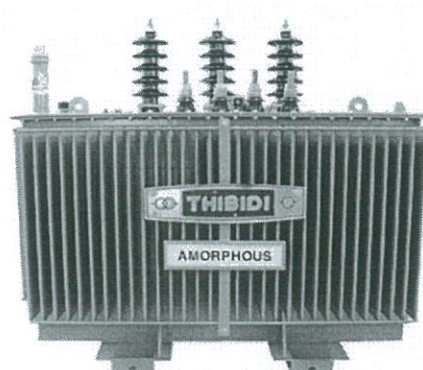
Máy biến áp 1 pha sử dụng tole silic Máy biến áp 1 pha sử dụng tole amorphous

Máy biến áp 3 pha

- Tần số: 50Hz
- Công suất: 30 đến 10.000kVA
- Điện áp: đến 35kV
- Năng lực sản xuất: 9.600 máy/năm
- Các loại máy biến áp 3 pha:
 - Máy biến áp 3 pha sử dụng tole silic;
 - Máy biến áp 3 pha sử dụng tole amorphous;
 - Máy biến áp 3 pha khô;
 - Máy biến áp 3 pha hợp bộ, Pad - Mounted.
- Hình ảnh các loại máy biến áp 3 pha:



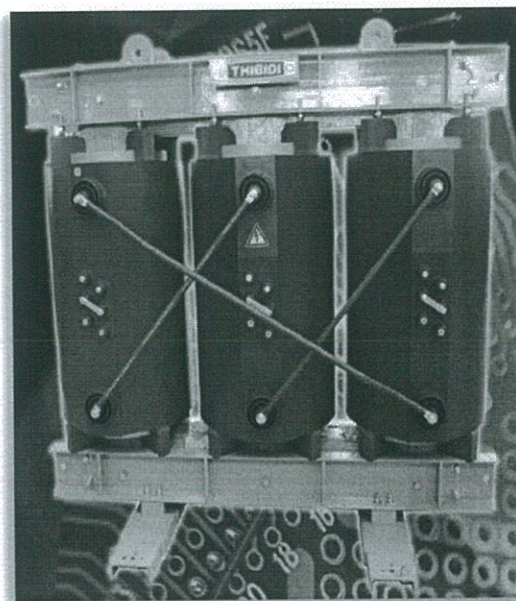
Máy biến áp 3 pha sử dụng tole silic



Máy biến áp 3 pha sử dụng tole amorphous



Máy biến áp 3 pha hợp bộ, Pad - Mounted



Máy biến áp 3 pha khô

b. Hoạt động kinh doanh của Công ty

Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm

Chỉ tiêu doanh thu	Năm 2017		Năm 2018				% tăng trưởng năm 2018 so với năm 2017 (công ty mẹ) (%)
	Công ty mẹ		Công ty mẹ		Hợp nhất		
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
Bán vật tư hàng hóa	404,77	15,89%	500,65	22,55%	500,65	22,55%	23,69%
Bán thành phẩm	2.132,18	83,69%	1.698,49	76,50%	1.698,49	76,50%	-20,34%
Khác	10,75	0,42%	21,14	0,95%	21,14	0,95%	96,69%
Tổng cộng	2.547,70	100%	2.220,29	100%	2.220,29	100%	-12,85%

Nguồn: BCTC năm 2017 và BCTC riêng và hợp nhất quý IV năm 2018 của THIBIDI

- Tổng doanh thu năm 2018 đạt 2.220,29 tỷ đồng giảm hơn 300 tỷ đồng so với năm 2017, tương đương với mức giảm 12,85%. Nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm này đến từ thị trường tiêu thụ máy biến áp của các doanh nghiệp trong ngành điện bị ảnh hưởng. Trong khi đó, doanh thu bán các thành phẩm này hiện đang chiếm tỷ lệ lớn (hơn 76%) trong cơ cấu doanh thu chung của Công ty.
- Về cơ cấu sản phẩm trong doanh thu thuần của Công ty: Doanh thu từ lĩnh vực bán vật tư hàng hóa năm 2018 đạt hơn 500 tỷ đồng tăng gần 100 tỷ đồng so với năm trước tương đương với mức tăng là gần 25%. Tuy nhiên, do tỷ trọng của lĩnh vực này không

chiếm tỷ trọng lớn nên mặc dù có tỷ lệ tăng lớn nhưng không thể giúp doanh thu thuần của Công ty tăng trưởng do doanh thu lĩnh vực bán thành phẩm (lĩnh vực có tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu) giảm hơn 430 tỷ đồng tương ứng với mức giảm là hơn 20%.

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

Năm 2017				Năm 2018						% tăng giảm 2018 so với 2017 (công ty mẹ) (%)
Sản phẩm, dịch vụ	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ LNG/ DTT (%)	Công ty mẹ			Hợp nhất			
				Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ LNG/ DTT (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Tỷ lệ LNG/ DTT (%)	
Vật tư, hàng hóa	8,27	1,53	2,04	3,57	0,95	0,71	3,57	0,95	0,71	-56,8
Thành phẩm	524,63	96,80	24,61	352,95	93,46	20,78	352,95	93,46	20,78	-32,7
Khác	6,87	1,27	63,89	21,14	5,60	100	21,14	5,60	100	207,9
Tổng	539,77	100	21,19	377,66	100	17,01	377,66	100	17	-30,3

Nguồn: BCTC năm 2017 và BCTC riêng và hợp nhất quý IV năm 2018 của THIBIDI

- Trừ lĩnh vực khác với tỷ trọng không đáng kể (5,6% năm 2018) tăng trưởng mạnh so với năm 2017, lợi nhuận gộp của các lĩnh vực chủ yếu của Công ty năm 2018 đều có sự sụt giảm mạnh so với năm 2017. Nguyên nhân của sự sụt giảm này đến từ sự sụt giảm mạnh trong doanh thu của lĩnh vực bán thành phẩm và do giá vốn trong lĩnh vực bán vật tư, hàng hóa tăng lên.
- Qua bảng trên có thể thấy rằng, mặc dù doanh thu từ lĩnh vực bán vật tư hàng hóa khá lớn (500 tỷ đồng - 2018) nhưng đóng góp của lĩnh vực này trong lợi nhuận gộp của công ty lại khá nhỏ (0,95% - 2018).
- Lĩnh vực bán thành phẩm, qua các năm, vẫn là lĩnh vực đóng góp nhiều lợi nhuận cho Công ty nhất với tỷ lệ 93,46% năm 2018 tương đương với 353 tỷ đồng và 96,80% năm 2017 tương đương với 524 tỷ đồng. Sự sụt giảm trong lợi nhuận gộp của lĩnh vực này đã kéo theo sự sụt giảm chung của lợi nhuận gộp toàn công ty.
- Lợi nhuận gộp của THI năm 2018 đạt 377,7 tỷ đồng, giảm hơn 160 tỷ tương ứng mức giảm 30,3%.

c. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên, nhiên vật liệu của Công ty

Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của THIBIDI bao gồm:

- Đối với các nguyên liệu đầu vào nhập khẩu gồm: Tole Silic các loại, Tole Amorphous, Đồng lá, Nhôm lá, Dầu cách điện, Giấy cách điện, Bộ điều chỉnh

(chuyển nấc), Tole đen (CT3) tấm... Các nhà cung cấp chủ yếu của Công ty là Hyosung, Posco, Rusteel Trading Ltd, GE Pacific...

- Đối với các nguyên, nhiên liệu có thể mua tại Việt Nam để thực hiện sản xuất các sản phẩm tại nhà máy. Những nguyên nhiên liệu này gồm: Dây điện từ, Tole đen (CT3) hình, Sứ cách điện... Công ty thực hiện mua theo hình thức chào giá cạnh tranh của các đơn vị trong nước.

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

- Đối với nguồn cung cấp nước ngoài: đa dạng, uy tín, chất lượng ổn định, đảm bảo các yếu tố giao nhận hàng kịp thời, phục vụ tốt tiến độ, kế hoạch sản xuất phù hợp.
- Đối với nguồn cung cấp tại Việt Nam: Các nguồn cung cấp cho Công ty tại Việt Nam hiện tại đều sẵn có và dồi dào. Các sản phẩm của Công ty đều sử dụng các nguyên nhiên vật liệu phổ biến, không có những yêu cầu về nguồn nguyên nhiên vật liệu đặc biệt hay quý hiếm. Đồng thời, Công ty là đơn vị lớn trong sản xuất nên luôn có số lượng lớn các công ty, nhà phân phối chính cũng như thay thế bất kỳ khi nào.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

- Do nguồn nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty luôn ổn định nên giá cả cũng không có sự biến động quá mạnh. Điều này khiến doanh thu, lợi nhuận của công ty ít bị phụ thuộc vào các giá cả đầu vào. Tuy nhiên, trong những trường hợp giá cả có biến động lớn, công ty căn cứ vào diễn biến chung của giá đầu ra toàn thị trường để điều chỉnh cho phù hợp nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc chung là bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, đảm bảo hiệu quả của công ty.
- Đối với những biến động bất thường do yếu tố khách quan, công ty sẽ thông tin và chia sẻ với các đối tác như các đại lý và khách hàng. Ví dụ khi giá đầu vào biến động theo xu hướng tăng nhanh khiến chi phí tăng, có thể làm tăng giá bán sản phẩm trên thị trường. Trong trường hợp này, Công ty vẫn cố gắng chia sẻ với khách hàng duy trì mặt bằng giá ở mức hợp lý để đảm bảo thời gian cho khách hàng có thể chuẩn bị và thích nghi với mặt bằng giá mới trước khi điều chỉnh tương ứng theo thị trường chung.

d. Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí của Công ty và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018				% tăng giảm 2018 so với 2017 (công ty mẹ) (%)
	Công ty mẹ		Công ty mẹ		Hợp nhất		
	Giá trị (tỷ đồng)	% DTT	Giá trị (tỷ đồng)	% DTT	Giá trị (tỷ đồng)	% DTT	
Giá vốn hàng bán	2.005,74	78,73	1.842,63	82,99	1.842,63	82,99	-8,13

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018				% tăng giảm 2018 so với 2017 (công ty mẹ) (%)
	Công ty mẹ		Công ty mẹ		Hợp nhất		
	Giá trị (tỷ đồng)	% DTT	Giá trị (tỷ đồng)	% DTT	Giá trị (tỷ đồng)	% DTT	
Chi phí tài chính	16,42	0,64	30,51	1,37	30,51	1,37	85,84
Chi phí bán hàng	66,68	2,62	34,44	1,55	34,44	1,55	-48,35
Chi phí quản lý	86,78	3,41	40,32	1,82	40,32	1,82	-53,53
Tổng cộng	2.175,63	85,40	1.947,90	76,46	1.947,90	76,46	-10,47

Nguồn: BCTC năm 2017 và BCTC quý IV năm 2018 của THIBIDI

Tổng chi phí sản xuất của Công ty trong năm 2018 đạt 1.947,9 tỷ đồng, giảm khoảng 10,5% so với năm 2017. Với đặc thù của một doanh nghiệp sản xuất, tổng chi phí sản xuất luôn chiếm tỷ trọng cao và ổn định trên tổng doanh thu thuần trong giai đoạn năm 2017 - 2018 (78,7% trong năm 2015 và 83% trong năm 2018).

- Giá vốn hàng bán: Giá trị giá vốn hàng bán của Công ty trong năm 2018 đạt 1.842,6 tỷ đồng, giảm 8,13% so với giá vốn hàng bán của công ty mẹ trong năm 2017. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần được Công ty duy trì ở mức khoảng 80% trong giai đoạn 2017 - 2018. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán của công ty lại đang có xu hướng tăng. Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của THIBIDI nếu xu hướng này tiếp tục xảy ra.
- Chi phí tài chính: Tổng chi phí tài chính của Công ty trong năm 2018 là 30,5 tỷ đồng, tăng 85,8% so với chi phí tài chính của công ty mẹ năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2018, Công ty sử dụng nhiều công cụ nợ nên các khoản vay tăng cao hơn so với năm 2017. Tại thời điểm cuối năm 2018, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng hơn 300 tỷ so với thời điểm cuối năm 2017 đạt hơn 700 tỷ đồng.
- Chi phí bán hàng: Tổng chi phí bán hàng của Công ty trong năm 2018 đạt 34,4 tỷ đồng, giảm 48,35% so với chi phí bán hàng trong năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2018, Công ty đã cắt giảm mạnh các chi phí khác bằng tiền với mức giảm là hơn 30 tỷ đồng tương ứng với mức giảm khoảng 50% so với năm trước. Chi phí này chiếm khoảng 1,55% doanh thu thuần.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty trong năm 2018 là 40,32 tỷ đồng, giảm 53,5% so với chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2018, Công ty không phải trích lập quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, đồng thời được hoàn nhập dự phòng phải thu. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu thuần được giảm xuống mức khoảng 1,82%.

4. Tình hình tài chính

4.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền trước năm phát hành

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	2018
1	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	1.093,99	1.146,02	1.128,70
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,59	0,74	0,85
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	210,54	321,03	241,16
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,25%	28,01%	21,37%

Nguồn: THIBIDI

4.2 Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính quý IV năm 2018 của THIBIDI, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

- Các khoản phải trả

Các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2017 (đồng)	31/12/2018 (đồng)	
	Công ty mẹ	Công ty mẹ	Hợp nhất
Nợ ngắn hạn	803,62	962,74	1.228,76
Vay và nợ ngắn hạn	403,44	703,15	798,89
Phải trả người bán	266,35	164,04	321,70
Người mua trả tiền trước	3,82	12,75	17,51
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11,72	24,93	27,71
Phải trả người lao động	36,11	33,74	36,45
Chi phí phải trả	9,18	2,24	3,57
Phải trả ngắn hạn khác	11,34	2,76	2,91
Dự phòng phải trả ngắn hạn	58,88	16,96	17,69
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2,77	2,16	2,33
Nợ dài hạn	38,58	0	48,09
Vay và nợ dài hạn	0	0	48,09
Dự phòng phải trả dài hạn	8,97	0	0

Chỉ tiêu	31/12/2017 (đồng)	31/12/2018 (đồng)	
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	29,62	0	0
Tổng cộng	842,21	962,74	1.276,84

Nguồn: BCTC năm 2017 và BCTC riêng lẻ và hợp nhất quý IV năm 2018 của THIBIDI

Chi tiết các khoản vay

Chỉ tiêu	31/12/2017 (đồng)	31/12/2018 (đồng)	
	Công ty mẹ	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vay và nợ ngắn hạn ngân hàng	403,44	703,15	798,89
NH TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa	336,16		582,32
NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Đồng Nai	67,28		21,51
NH TMCP Quân Đội – CN Đồng Nai			99,32
NH TMCP Công thương			35,84
NH TMCP Công thương			2,92
NH TMCP Quân Đội			23,24
Vay dài hạn đến hạn trả			33,73
Nợ dài hạn	38,58	0	48,09
Vay và nợ dài hạn	0	0	48,09
Dự phòng phải trả dài hạn	8,97	0	0
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	29,62	0	0
Tổng cộng	842,21	962,74	1.276,84

Nguồn: BCTC năm 2017 và BCTC riêng lẻ, hợp nhất quý IV năm 2018 của THIBIDI

Các khoản vay của THIBIDI trong năm 2017 và 2018 chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, tài trợ hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi. Các khoản vay này đều được bảo đảm bằng hàng tồn kho và tài sản cố định. Ngoài ra, dựa trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ của THIBIDI có thể thấy rằng dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm đều khá cao và ổn định. Do vậy, các khoản vay, nợ của Công ty đều có nguồn thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

4.3 Tình hình nộp ngân sách nhà nước

Các khoản phải nộp theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018 (tỷ đồng)	
	(tỷ đồng)	Công ty mẹ	Hợp nhất
Thuế giá trị gia tăng	- 9,03 (*)	4,27	4,27
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10,67	19,59	22,04
Thuế thu nhập cá nhân	1,05	1,02	1,34
Các loại thuế khác		0,06	0,06
Tổng		24,93	27,71

Nguồn: BCTC năm 2017 và BCTC riêng lẻ và hợp nhất quý IV năm 2018 của THIBIDI

(*): đây là khoản thuế gia tăng bán hàng nội địa doanh nghiệp phải thu. Số phải thu là 9,03 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2017 theo BCTC kiểm toán của THIBIDI năm 2017

Hiện tại, Công ty đều thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định, các khoản thuế đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Nhà nước. Công ty không có các khoản nợ phải nộp theo luật định.

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành:

- Nghị định số 163/2018/NĐ – CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Điện thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2019.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp:

- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: năm 1977
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và 6 tháng năm 2018 (theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và báo cáo tài chính soát xét bán niên 2018 của THIBIDI)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (tỷ đồng)	6 tháng đầu năm 2018 (tỷ đồng)
1	Doanh thu thuần	2.547,70	908,54
2	Giá vốn	2.005,74	754,35
3	Lợi nhuận gộp	541,96	154,19
4	Doanh thu tài chính	38,09	17,46
5	Chi phí tài chính	16,42	11,98

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (tỷ đồng)	6 tháng đầu năm 2018 (tỷ đồng)
6	Chi phí bán hàng	66,68	17,02
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	86,78	35,75
8	Lợi nhuận trước thuế	410,21	107,13
9	Lợi nhuận sau thuế	21,03	84,84

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC soát xét bán niên 2018 của THIBIDI

- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành: Dưới 100 nhà đầu tư
- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại: Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Điện thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2019.
- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu: Không
- Hợp đồng tư vấn ký với Công ty cổ phần chứng khoán IB
- 3. Mục đích phát hành trái phiếu: Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành
- 4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành: 550.000.000.000 (năm trăm năm mươi tỷ) đồng
- 5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:
 - Kỳ hạn trái phiếu: tối đa 03 (ba) năm
 - Khối lượng phát hành: 5.500 (năm nghìn năm trăm) trái phiếu
 - Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu: Đồng Việt Nam
 - Mệnh giá trái phiếu: 100.000.000 (một trăm triệu) đồng/trái phiếu
 - Hình thức trái phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử
 - Lãi suất trái phiếu:
 - + Lãi suất áp dụng cho 03 tháng đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành là: 10,5 %/năm, Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Điều chỉnh Lãi Suất đầu tiên và 02 (hai) Kỳ Điều chỉnh Lãi Suất liền sau Kỳ Điều chỉnh Lãi Suất đầu tiên được xác định bằng (=) tổng của (i) 3,5%/năm và (ii) Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều chỉnh Lãi Suất đó, tối đa không vượt quá 10,5%/năm.
 - + Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Điều chỉnh Lãi Suất tiếp theo sau 03 (ba) Kỳ Điều chỉnh Lãi Suất nêu trên được xác định bằng (=) tổng của (i) 3,5%/năm và (ii) Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Điều chỉnh Lãi Suất đó.
 - + Trong đó:

- “Lãi Suất Tham Chiếu”, có nghĩa là trung bình cộng của mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (*mười hai*) tháng (hoặc tương đương) do các Ngân Hàng Tham Chiếu công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó. Tuy nhiên nếu vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan mà một hay nhiều Ngân Hàng Tham Chiếu không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) áp dụng cho kỳ hạn 12 (*mười hai*) tháng (hoặc tương đương) thì “Lãi Suất Tham Chiếu” sẽ bằng trung bình cộng của các mức lãi suất thuộc loại đó do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố trên website chính thức của mỗi ngân hàng đó vào 11:00 giờ sáng tại Ngày Xác Định Lãi Suất đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.
 - “Ngân Hàng Tham Chiếu” có nghĩa là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).
 - Kỳ Trả Lãi của Trái Phiếu: 06 tháng/lần, kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Trả Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Trả Lãi tiếp theo.
 - Kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 (ba) tháng liên tục trong thời hạn Trái Phiếu, Kỳ Điều Chính Lãi Suất đầu tiên sẽ tính từ (và bao gồm) ngày tròn 03 tháng kể từ Ngày Phát Hành, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Điều Chính Lãi Suất tiếp theo.
 - Ngày Xác Định Lãi Suất Trái Phiếu: đối với mỗi Kỳ Điều Chính Lãi Suất, có nghĩa là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của Kỳ Điều Chính Lãi Suất đó.
- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo và không kèm theo chứng quyền.
 - Giao dịch trái phiếu: Trái phiếu bị hạn chế giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trừ trường hợp theo quyết định của tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
6. Ngày phát hành dự kiến: Quý 1 năm 2019
 7. Phương thức phát hành: Phát hành trái phiếu riêng lẻ thông qua đại lý phát hành cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và không sử dụng phương tiện thông tin đại chúng và internet.
 8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành:
 - Tổ chức tư vấn và đại lý phát hành: Công ty cổ phần chứng khoán IB

- Tổ chức Đại lý trái phiếu (Đại lý thanh toán và quản lý tài khoản; Đại lý đăng ký, lưu ký, chuyển nhượng Trái phiếu): Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- Đại lý quản lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng TMCP Tiên Phong

9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:

- Được Tổ Chức Phát Hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.
- Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng trái phiếu làm tài sản đảm bảo trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.
- Được nhận gốc và lãi Trái phiếu khi Ngân hàng TMCP Tiên Phong thực hiện xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo cho các nghĩa vụ nợ của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi Trái phiếu.

10. Cam kết về tài sản bảo đảm (“Tài Sản Bảo Đảm”)

- Hình thức đảm bảo: Bảo đảm bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc của tổ chức/cá nhân khác.
- Tài sản bảo đảm:
 - + Cổ phiếu Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam của Bên thứ 3 kèm theo toàn bộ các lợi ích kèm theo cổ phiếu nhưng không bao gồm cổ tức bằng tiền và quyền đề cử/bỏ nhiệm/miễn nhiệm người vào HĐQT, BKS, quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc biểu quyết khi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cụ thể:
 - Mã chứng khoán: CAV
 - Số lượng: 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu
 - + Toàn bộ tài sản gắn liền với đất, các lợi ích hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành phát sinh từ đất tại xã Long Đức, huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.
 - Địa chỉ: Thửa đất số 73, Tờ bản đồ số 3 tại xã Long Đức, huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
 - Người sử dụng đất và chủ sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với đất: Công ty cổ phần Thiết bị Điện
 - Diện tích: 70,771 (bảy mươi nghìn bảy trăm bảy mươi một) m²
 - Mục đích sử dụng: Đất khu công nghiệp
 - Thời hạn sử dụng: 18/05/2057
 - Nguồn gốc sử dụng đất: Thuê đất trả tiền hàng năm của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp (Công ty TNHH Đầu tư Long Đức)

- Hồ sơ tài sản: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI-528851 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/07/2017.
- + Các tài sản hợp pháp khác theo thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Thiết bị điện và Những Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm duy trì Giá Trị Trái Phiếu Được Bảo Đảm không thấp hơn Dư Nợ Trái Phiếu tại mọi thời điểm trong suốt thời hạn của Trái Phiếu. (“Giá Trị Trái Phiếu Được Bảo Đảm Tối Thiểu”). Giá Trị Trái Phiếu Được Bảo Đảm được định nghĩa bằng tổng của Giá Trị Định Giá của mỗi Tài Sản Bảo Đảm nhân với Hệ Số Bảo Đảm tương ứng của Tài Sản Bảo Đảm.
- Thay thế, rút và giải toả một phần Tài Sản Bảo Đảm: Tổ Chức Phát Hành có thể thay thế tài sản bảo đảm trong các trường hợp sau:
 - + Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đảm được quyền rút và giải toả một phần Tài Sản Bảo Đảm cho đến khi Giá Trị Trái Phiếu Được Bảo Đảm bằng 100% so với Dư Nợ Trái Phiếu tại thời điểm đó trong trường hợp: (i) Tổ Chức Phát Hành thực hiện Mua Lại Trước Hạn một phần của Trái Phiếu đang lưu hành, khiến cho khiến cho Dư Nợ Trái Phiếu giảm xuống thấp hơn so với Giá Trị Trái Phiếu Được Bảo Đảm hoặc (ii) Trường hợp tại mỗi thời điểm xác định lại mà Giá Trị Trái Phiếu Được Bảo Đảm vượt quá 110% của Dư Nợ Trái Phiếu tại thời điểm định giá lại giá trị Tài Sản Bảo Đảm.
 - + Trường hợp thay thế Tài Sản Bảo Đảm.
 - + Ngoài các trường hợp nêu trên, Tổ Chức Phát Hành/Bên Bảo Đảm có thể rút và được giải toả một phần Tài Sản Bảo Đảm khi Tổ Chức Phát Hành có yêu cầu bằng văn bản gửi đến Những Người Sở Hữu Trái Phiếu và được sự đồng thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Tổ Chức Phát Hành có thể thay thế Tài Sản Bảo Đảm bằng Tài Sản Bảo Đảm khác hoặc thay thế bằng một biện pháp bảo đảm khác, trên cơ sở có sự đồng ý bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

11. Mua lại trái phiếu trước hạn

- Điều kiện mua lại trái phiếu trước hạn:
 - + Bắt đầu từ ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu trước hạn vào bất cứ lúc nào, bằng bất cứ phương thức nào. Khi có thông báo mua lại của Tổ chức phát hành, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại trái phiếu cho Tổ chức phát hành theo tỉ lệ Tổng Số trái phiếu thông báo mua lại/Tổng số trái phiếu đang lưu hành.
 - + Giá mua lại mỗi trái phiếu bằng Mệnh giá trái phiếu cộng Tiền lãi trái phiếu. Tiền lãi trái phiếu tính theo số ngày thực tế từ ngày trả lãi Trái phiếu gần nhất đến nhưng không bao gồm ngày mua lại, tính theo Lãi suất các Kỳ điều chỉnh lãi suất

trong thời gian trên. Ngoài Giá mua lại trái phiếu như nêu trên, Tổ chức phát hành không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào.

- + Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể đề nghị Tổ Chức Phát Hành mua lại một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu đó nắm giữ vào bất cứ lúc nào, bằng bất cứ phương thức nào và với giá mua lại bằng 100% mệnh giá cộng (+) tiền lãi Trái Phiếu đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán tính theo số ngày thực tế từ ngày trả lãi Trái phiếu gần nhất cho đến nhưng không bao gồm Ngày Mua Lại Trước Hạn tương ứng.
- + Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định việc có thực hiện việc mua lại Trái Phiếu được chào bán đó hay không. Trong trường hợp quyết định mua lại, Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện thông báo và chào mua công khai với tất cả Những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm tương ứng. Trên cơ sở khối lượng và giá Trái Phiếu được những Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại và tổng mệnh giá Trái Phiếu dự kiến mua lại từ Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ quyết định khối lượng, và thời điểm mua lại Trái Phiếu (trong trường hợp tổng mệnh giá Trái Phiếu đăng ký bán lại tại một mức giá cụ thể lớn hơn tổng mệnh giá Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành quyết định mua lại thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân bổ khối lượng Trái Phiếu được mua lại tại mức giá đó trên cơ sở tỷ lệ tổng mệnh giá Trái Phiếu mà một Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại tại mức giá đó và tổng mệnh giá Trái Phiếu được đăng ký bán lại tại mức giá tương ứng).
- Phương án mua lại trái phiếu trước hạn định kỳ: Tổ Chức Phát Hành đưa ra phương án mua lại trái phiếu trước hạn để giảm nợ theo tiến độ dự kiến như dưới đây, để làm rõ, việc mua lại này không làm phát sinh bất kỳ chi phí nào đối với Tổ Chức Phát Hành:

Lịch (dự kiến) Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn	Tỷ lệ % Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn tính trên tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành
Tròn 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành	20%
Tròn 24 tháng kể từ Ngày Phát Hành	20%
Ngày Đáo Hạn	60%

12. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.
13. Các điều khoản và điều kiện khác của Trái Phiếu: Nêu trong Bản Công bố thông tin chi tiết của đợt phát hành.

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu:
 - Ngay sau khi hoàn thành việc thu tiền mua trái phiếu từ các nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành sẽ dùng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu để sử dụng cho các chi phí: hoạt động kinh doanh, nguyên vật liệu, hàng hóa, máy móc trang thiết bị, tài sản phục vụ cho việc tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty.
2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi:
 - Kỳ trả lãi trái phiếu: Tiền lãi của các Kỳ Trả Lãi Trái Phiếu được trả định kỳ 06 tháng/lần vào các Ngày Thanh Toán Lãi. Tiền lãi được tính trên cơ sở số ngày thực tế của kỳ trả lãi đó và một năm có 365 ngày.
 - Ngày Thanh Toán Lãi trái phiếu: Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành. Ngày Thanh Toán Lãi của các Kỳ Trả Lãi tiếp theo định kỳ 06 tháng/lần vào các ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Thanh Toán Lãi trước đó. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là ngày làm việc thì Ngày Thanh Toán Lãi là ngày làm việc liền sau ngày lễ/hoặc ngày nghỉ đó. Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên là ngày tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành.
 - Phương thức (kỳ) thanh toán gốc trái phiếu: Trừ khi Trái Phiếu thanh toán trước hạn (mua lại định kỳ, mua lại theo thỏa thuận, mua lại bắt buộc ...), tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán 01 lần vào Ngày Đáo Hạn. Phương thức (kỳ) trả gốc và số tiền mua lại trước hạn trái phiếu sẽ được điều chỉnh phù hợp với hoạt động kinh doanh của TCPH, hoặc TCPH sẽ phải mua lại trước hạn toàn bộ/ hoặc một phần trái phiếu khi có đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với các tài liệu phát hành.
 - Tổ Chức Phát Hành (thông qua Đại Lý Trái Phiếu) sẽ thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu vào ngày đến hạn bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu.

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

1. Tổ chức tư vấn và đại lý phát hành:
 - Công ty cổ phần chứng khoán IB
 - Giấy phép thành lập số: Số 70/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 10/12/2007. Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động số 45/GPĐC-UBCK cấp ngày 29/06/2018
 - Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà GELEX, 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
 - Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tuyết Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
2. Tổ chức Đại lý trái phiếu (Đại lý thanh toán và quản lý tài khoản; Đại lý đăng ký, lưu ký, chuyển nhượng Trái phiếu): Ngân hàng TMCP Tiên Phong

- Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- Giấy phép thành lập: 123/GP-NHNN cấp ngày 05/05/2008
- Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3768 8998 Fax: 024 3768 8979
- Đại diện theo Pháp luật: Ông Đỗ Minh Phú – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- 3. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (Như trên)

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Rủi ro về lạm phát

- Bên cạnh những mặt tích cực, nền kinh tế nước ta còn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức đặc biệt về mặt tỷ giá và lạm phát. Chỉ số CPI năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017. CPI bình quân năm 2018 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:
 - Các địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa làm giá dịch vụ y tế tăng 13,86% (tác động làm CPI chung tăng 0,54%).
 - Tiếp tục thực hiện lộ trình tăng học phí làm chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2018 tăng 7,12% so với năm 2017 (tác động làm CPI tăng 0,37%).
 - Việc tăng lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động ở các doanh nghiệp từ ngày 1/1/2018 và mức lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ ngày 1/7/2018 làm giá bình quân một số loại dịch vụ như sửa chữa đồ dùng gia đình, bảo dưỡng nhà ở, dịch vụ điện, nước, dịch vụ thuê người giúp việc gia đình năm 2018 tăng từ 3%-5% so với năm 2017.
 - Ngoài ra còn một số yếu tố về thị trường, như giá nhóm hàng lương thực tăng 3,71% (tác động làm CPI chung tăng 0,17%); giá thịt lợn tăng 10,37% (tác động làm CPI chung tăng 0,44%); quần áo may sẵn và đồ uống thuốc lá cùng tăng 1,42%; giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 2,54%; giá gas tăng 6,93%; giá xăng, dầu tăng 15,25% (tác động làm CPI chung tăng 0,63%); giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 6,59%; giá nhà ở thuê tăng 1,01%; giá nhóm du lịch trọn gói tăng 1,87% và một số mặt hàng thiết yếu tăng trở lại như giá nhiên liệu, chất đốt, sắt, thép...
- Lạm phát cơ bản tháng 12/2018 tăng 0,09% so với tháng trước và tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017.
- Sự gia tăng của chỉ số CPI và lạm phát không chỉ đến từ các nguyên nhân của nội tại nền kinh tế hoặc do các chính sách điều hành của Chính Phủ mà còn đến từ các yếu tố bên ngoài như sự biến động của giá nguyên nhiên vật liệu trên thế giới. Và điều này

rất khó kiểm soát, có chăng chỉ là những nhận định mang tính chất dự báo để thay đổi các kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

2. Rủi ro về tỷ giá

- Về mặt tỷ giá, xu hướng tăng giá của USD tiếp tục là điểm nóng của thị trường tài chính trong những tháng gần đây, đặc biệt với sự kiện Fed tăng lãi suất thêm 0,25% lên 2,5% vào ngày 19/12/2018 vừa qua, khiến cho nhiều đồng nội tệ bị mất giá, trong đó có VND.
- Bên cạnh đó, chiến tranh thương mại đang leo thang khiến cho đồng nhân dân tệ (NDT) mất giá cũng tác động không nhỏ tới tỷ giá của VND so với USD. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia cho rằng tỷ giá Việt Nam đang tương đối ổn định, VND đang biến động trong khoảng 1%.
- Tuy nhiên, NHNN đã có những “kịch bản” để sẵn sàng đối phó khi có “sóng” tỷ giá. Hiện tại, dự trữ ngoại hối đã lên đến kỷ lục 63,5 tỷ USD giúp NHNN dễ dàng điều tiết thị trường khi có biến động lớn. Chẳng hạn như khi tỷ giá biến động trong tháng 7 vừa qua, NHNN đã bán ròng ra 2,5 tỷ USD, khiến thị trường lập tức dịu lại.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1 Rủi ro thị trường

- THIBIDI là doanh nghiệp chủ yếu sản xuất cung cấp các sản phẩm phục vụ cho ngành điện. Do đó, khi nền kinh tế phát triển thì nhu cầu về điện cũng tăng lên, Nhà nước sẽ triển khai đầu tư các công trình điện... cơ hội kinh doanh các sản phẩm của Công ty sẽ được thuận lợi.
- Tuy nhiên, đến khi nhu cầu về điện đã đến mức bão hòa thì thị trường đầu ra các sản phẩm của Công ty sẽ giảm xuống một cách đáng kể. Nhằm bắt được xu hướng này, THIBIDI sẽ tiến tới đa dạng hóa sản phẩm, thích ứng với xu thế của thị trường nhằm tạo nên sự phát triển bền vững cho Công ty.

Rủi ro cạnh tranh

- Hiện nay, trình độ ngành cơ khí điện trong khu vực và trên thế giới đang ở mức cao và tốc độ phát triển rất nhanh. Trong xu thế hội nhập với nền kinh tế thế giới, đòi hỏi Công ty phải nhạy bén trong việc nắm bắt các công nghệ mới, tiếp thu có chọn lọc để phù hợp với điều kiện sản xuất, vốn đầu tư. Nếu không thực hiện được điều này, Công ty sẽ phải đứng trước nguy cơ tụt hậu về trình độ khoa học kỹ thuật, lạc hậu về dây truyền, thiết bị sản xuất, dẫn đến sản phẩm làm ra mất tính cạnh tranh.
- Bên cạnh đó, số lượng doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành nghề ngày càng gia tăng, đối thủ cạnh tranh ngày càng nhiều. Đây là rủi ro cạnh tranh lớn đối với Công ty.

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

- Do đặc thù của ngành sản xuất thiết bị điện, vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên bất kỳ sự biến động phức tạp của giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty (sắt, thép, đồng...) sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Vì vậy, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chủ động kịp thời nắm bắt thông tin và nhận định chính xác xu hướng giá trên thị trường, đồng thời áp dụng chính sách duy trì lượng hàng tồn kho hợp lý nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra.
- Ngoài ra, Công ty luôn duy trì các mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp lớn, điều này giúp Công ty kiểm soát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp giá nguyên vật liệu có sự biến động.

4. Rủi ro khác

- Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến tài sản, hoạt động SXKD của Công ty.
- Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty.

5. Rủi ro liên quan đến Tổ Chức Phát Hành

Kết quả hoạt động thực tế của Tổ Chức Phát Hành có thể khác biệt so với việc công bố hoặc hàm ý bởi những tuyên bố có tính dự báo

- Có những tuyên bố trong Bản Công Bố Thông Tin này tạo thành "tuyên bố có tính dự báo". Các từ "dự báo", "tiên đoán", "tin tưởng", "đánh giá", "kỳ vọng", "dự kiến", "theo đuổi", "có kế hoạch", "có thể", "sẽ", và những diễn giải tương tự được dùng để chỉ các tuyên bố có tính dự báo. Các tuyên bố mà không phải là các tuyên bố về sự việc trong quá khứ, bao gồm các tuyên bố liên quan tới chiến lược, kế hoạch và mục tiêu của Tổ Chức Phát Hành và triển vọng của thị trường tiêu thụ máy biến áp và các sản phẩm trong lĩnh vực điện tại Việt Nam là các tuyên bố có tính dự báo.
- Các tuyên bố có tính dự báo bao hàm việc biết hoặc không biết tới những rủi ro, sự không chắc chắn và các yếu tố khác (bao gồm sự thay đổi chính sách của Chính phủ) có thể là nguyên nhân làm cho các kết quả hoạt động, và thành tích thực tế của Tổ Chức Phát Hành hoặc của ngành có thể sẽ rất khác so với các kết quả hoạt động, và thành tựu tương lai được công bố hoặc hàm ý bởi các tuyên bố có tính dự báo.
- Các tuyên bố có tính dự báo được dựa trên nhiều giả thiết liên quan tới chiến lược hiện tại và tương lai và môi trường mà Tổ Chức Phát Hành sẽ hoạt động trong tương lai. Do các tuyên bố phản ánh kỳ vọng và mục tiêu hiện tại liên quan tới các sự kiện tương lai, các tuyên bố cần dựa trên các rủi ro, sự không chắc chắn và các giả thiết. Thành tích thực tế của Tổ Chức Phát Hành có thể khác so với tuyên bố có tính dự báo.

6. Rủi ro liên quan đến trái phiếu

6.1 Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

- Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hoặc thấp hơn giá phát hành tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất áp dụng tại thời điểm đó, tình hình hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và thị trường đối với những chứng khoán tương tự.

6.2 Những thay đổi về lãi suất của Trái Phiếu

- Trái Phiếu có lãi suất thả nổi. Lãi suất cho từng Kỳ Tính Lãi không phải là Kỳ Tính Lãi đầu tiên sau Ngày Phát Hành có thể thay đổi đáng kể phụ thuộc vào lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm bằng Đồng Việt Nam, áp dụng với cá nhân, kỳ hạn mười hai (12) tháng thông thường thanh toán lãi cuối kỳ (trong trường hợp ngân hàng không công bố lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn mười hai (12) tháng thông thường thanh toán lãi cuối kỳ thì sử dụng lãi suất loại hình huy động tiền gửi khác có kỳ hạn tương đương) công bố tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (Hội sở chính) vào Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất có thể ảnh hưởng đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

6.3 Tiền lãi Trái Phiếu có thể là đối tượng bị khấu trừ thuế

- Nhà Đầu Tư cần biết rằng Tổ Chức Phát Hành không phải cộng gộp các khoản khấu trừ (gross up) đối với các nghĩa vụ thanh toán của mình đối với Trái Phiếu và rằng pháp luật hiện hành có quy định về thuế đối với tiền lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu.

6.4 Quyền đối với Trái phiếu của chủ sở hữu Trái phiếu có thể bị hạn chế

- Theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, chủ sở hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu (kể cả quyền xử lý tài sản bảo đảm) thông qua Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm.
- Việc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các chủ sở hữu Trái Phiếu hoặc Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Phát Hành sau khi đã được chỉ thị hoặc được yêu cầu thực hiện các thủ tục theo nghị quyết chấp thuận của các chủ sở hữu Trái Phiếu, và chỉ khi Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm đã được các chủ sở hữu Trái Phiếu bảo đảm bồi hoàn đáp ứng các yêu cầu tương ứng của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm.

7. Rủi ro liên quan đến báo cáo tài chính

- Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành được lập theo Hệ thống Kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành (“VAS”). Không nên so sánh các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành với các báo cáo tài chính của các công ty được lập theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ chuẩn mực kế toán nào khác mà có thể quen thuộc hơn đối với các Nhà Đầu Tư
- Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành là một phần không tách rời của Bản Công Bố Thông Tin này, đã không được lập cho các đối tượng không quen thuộc các nguyên tắc, chuẩn mực, và thực hành kế toán của Việt Nam, và không được dự định để thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc, chuẩn mực, và thực hành kế toán được chấp nhận rộng rãi tại các quốc gia không phải là Việt Nam.
- Do đó, không nên so sánh các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành với các báo cáo tài chính của các công ty được lập theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ chuẩn mực kế toán nào khác có thể quen thuộc hơn đối với các Nhà Đầu Tư.

8. Rủi ro liên quan đến Việt Nam

8.1 Nền kinh tế Việt Nam hiện nay đang gặp phải những khó khăn, bất ổn và môi trường pháp lý và kinh doanh tuy đã có những bước phát triển nhưng vẫn còn những rủi ro vốn có gắn với nền kinh tế mới nổi

- Sự bất ổn của kinh tế thế giới đã có những ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế Việt Nam. Năm 2008 nền kinh tế Việt Nam gặp phải những thách thức to lớn khi lạm phát tăng cao ở mức hai con số, lãi suất cho vay và thâm hụt thương mại tăng đi kèm với sự suy giảm của thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản. Nhiều tổ chức đánh giá định mức tín nhiệm đã hạ định mức tín nhiệm của Việt Nam từ mức “ổn định” (stable) xuống mức “bất ổn” (negative).
- Hiện nay, Chính phủ vẫn đang nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế kèm theo việc giám sát và quản lý chặt chẽ tỷ lệ lạm phát. Tuy nhiên, chưa có gì đảm bảo các chính sách của Chính phủ sẽ có hiệu quả và có thể việc tiếp cận tín dụng và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn có thể còn gặp nhiều khó khăn trong thời gian tới.
- Khuôn khổ pháp luật và chính sách tác động đến nền kinh tế và điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và thương mại đã được phát triển kể từ khi chính sách “đổi mới” bắt đầu năm 1986 và vẫn còn đang trong giai đoạn đầu của sự phát triển. Trong những năm gần đây, mặc dù hệ thống pháp luật của Việt Nam đã được soạn thảo công phu, minh bạch hơn để các nhà đầu tư dễ tiếp cận, nhưng tính không chắc chắn và những vấn đề pháp luật nảy sinh trong các văn bản luật như Luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động

sản và Luật Đất đai vẫn ảnh hưởng đến các văn bản hướng dẫn thi hành và theo đó ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Khi hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển, dự kiến tính không nhất quán và không chắc chắn của các quy định pháp luật sẽ được khắc phục vì các quy định pháp luật mới sẽ được giải thích và làm rõ hơn và các luật cũ sẽ được thay thế hoặc sửa đổi. Khó có thể dự đoán được khi nào hệ thống pháp luật của Việt Nam sẽ đạt được mức ổn định và có tính dự đoán được như hệ thống pháp luật của các nền kinh tế phát triển khác. Mặt khác, chưa có sự chắc chắn trong việc công nhận và cho thi hành quyền luật định của tòa án, trung tâm trọng tài và các cơ quan hành chính Việt Nam trong trường hợp có tranh chấp xảy ra.
- Hơn nữa, Việt Nam vẫn đang trong quá trình đưa các cam kết của Việt Nam với WTO vào hệ thống pháp luật quốc gia. Có thể sẽ có những trì hoãn việc thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam với WTO và đặc biệt là có thể có sự nói lỏng các hạn chế về sở hữu của nước ngoài được dự tính khi Việt Nam đã gia nhập WTO không theo lịch trình hoặc kéo dài hơn dự tính. Những trì hoãn như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi tới sự thành công của các dự án tiềm năng của Tổ Chức Phát Hành.

8.2 Các quy định về thuế tại Việt Nam

- Toàn bộ luật và các quy định chủ yếu về thuế tại Việt Nam đã có những thay đổi lớn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 và tiếp tục được bổ sung, hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình giải thích hoặc thi hành luật và các quy định này. Bất kỳ thay đổi nào về tình hình thuế của Tổ Chức Phát Hành hay quy định pháp luật về thuế của Việt Nam có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh cũng như tăng nghĩa vụ thuế của Tổ Chức Phát Hành.

8.3 Thu hút vốn FDI

- Với lợi thế là một nước có lực lượng lao động dồi dào, chi phí nhân công rẻ, lại có ít rủi ro về chính trị, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài; Việc ban hành Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Luật Đầu tư sửa đổi cùng với hiệp định thương mại đã được ký kết thì triển vọng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam là khả quan.
- Năm 2018, vốn FDI vào Việt Nam đạt 25,57 tỷ USD, giảm 13,9% so với cùng kỳ năm 2017. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2018 ước tính đạt 19,1 tỷ USD, tăng 9,1% so với năm 2017.
- Mặc dù Việt Nam vẫn được đánh giá là có nhiều lợi thế trong việc tiếp tục thu hút vốn FDI trong các năm tới nhưng thực tế vẫn có không ít trở ngại cho khả năng tăng thu hút vốn FDI đơn cử như việc Mỹ đã rút khỏi hiệp định TPP. Là quốc gia có nền kinh tế chiếm tới 60% tổng GDP của các nước thành viên TPP, Mỹ có tác động không nhỏ tới tương lai của hiệp định khi quyết định rút lui khỏi hiệp định này, Việt Nam sẽ mất

đi cơ hội tiếp cận thị trường Mỹ - thị trường được đặt rất nhiều kì vọng và sẽ phải dần chuyển sang ưu tiên đàm phán thương mại song phương, đặc biệt là với các quốc gia khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

- Một thách thức nữa trong quá trình thu hút vốn FDI hiện nay là việc lựa chọn các doanh nghiệp không gây ô nhiễm môi trường, hướng tới phát triển khu công nghiệp sinh thái, đòi hỏi Công ty phải có những bước đi cẩn trọng hơn, chọn lọc hơn và tuân theo đúng quy trình thu hút doanh nghiệp FDI.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN NGỌC THẢO

